

CHUYỂN ĐỔI SỐ - LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP DƯỚI GÓC NHÌN KHOA HỌC QUẢN LÝ KINH TẾ

DIGITAL TRANSFORMATION - BUSINESS BENEFITS FROM THE PERSPECTIVE OF ECONOMIC MANAGEMENT SCIENCE

*Bùi Đức Hưng**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/04/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 01/10/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/10/2021

Tóm tắt: Dưới góc nhìn của Khoa học quản lý kinh tế, khi thực hiện chuyển đổi số, doanh nghiệp Việt Nam gặp những thách thức gì? Phải làm như thế nào để doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số thành công?

Bài viết giới hạn nêu khái quát lý thuyết về chuyển số, bao gồm các nội dung: số hóa, chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong mối liên hệ logic, biện chứng. Đồng thời nghiên cứu quan điểm của Đảng Công sản Việt Nam về phát triển kinh tế số và chuyển đổi số ở Việt Nam. Nội dung bài viết tập trung chủ yếu về những thách thức của doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số và các thành tố quyết định đến quá trình và sự thành công của chuyển đổi số của doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, bao gồm: Thách thức từ nguồn nhân lực; Thách thức từ công nghệ; Thách thức từ nguồn lực tài chính; Thách thức từ tư duy, nhận thức của doanh nghiệp; Một số giải pháp và bước đi thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khởi nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: Số hóa; Chuyển đổi số; Kinh tế số; Công nghiệp 4.0; doanh nghiệp vừa và nhỏ; quản lý kinh tế.

Abstract: From the perspective of Economic Management Science, what challenges do Vietnamese businesses face when implementing digital transformation? What to do for businesses to successfully implement digital transformation? This article is limited to generalizing the theory of digital transformation, including the following contents: digitization, digital transformation and the fourth industrial revolution in a logical and dialectical relationship. At the same time, the article studies the views of the Communist Party of Vietnam on digital economic development and digital transformation in Vietnam. The content of the article focuses mainly on the challenges of businesses implementing digital transformation and the decisive factors for the process and success of changing the argument of small and medium enterprises in Vietnam, including: Challenges from human resources;

* Khoa Kinh tế - Trường Đại học Mở Hà Nội

Challenges from technology; Challenges from financial resources; Challenges from thinking and awareness of enterprises; Some solutions and steps to change the argument of businesses, especially small and medium-sized enterprises, start-ups in Vietnam.

Keywords: *Digitization; Digital transformation; Digital economy; industrial revolution 4.0; small and medium enterprises, start-ups in Vietnam.*

I. Đặt vấn đề

Thế giới ngày nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (công nghiệp 4.0), nền kinh tế kỹ thuật số (Digital economy) hay còn gọi kinh tế Intenet, kinh tế Web, kinh tế mới, sử dụng ICT (Information & Communication Technology – Công nghệ thông tin và truyền thông), dựa trên nền tảng số hóa (Digitization) và chuyển đổi số (Digital transformation), nổi lên như một xu thế tất yếu, phát triển với tốc độ ngày càng nhanh, quy mô ngày càng lớn, vượt qua mọi khoảng cách không gian. Những thay đổi về công nghệ đó tạo ra những thay đổi trong cơ cấu sản xuất, cơ cấu kinh doanh - thị trường, cơ cấu tài chính, cơ cấu nhân lực và cơ cấu quản lý của xã hội và doanh nghiệp.

Trong thực tế, chuyển đổi số của doanh nghiệp đã trở thành xu thế phát triển tất yếu và là một trong những động lực chủ yếu thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trước những trở ngại về chi phí tài chính, ngưỡng trình độ công nghệ và sự thiếu hụt nhân lực, về sự cạnh tranh giải pháp... việc chuyển đổi kỹ thuật số đã và đang trở thành một nhiệm vụ khó khăn, đầy thách thức đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để làm rõ quá trình chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp, dưới góc nhìn từ khoa học quản lý kinh tế, bài nghiên cứu này sẽ tập trung vào hai nội dung chính: (i) tính cấp thiết và lợi ích của doanh nghiệp chuyển đổi số, và (ii) những thách

thức của các doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi số. Trên cơ sở hai nội dung phân tích chính, đồng thời căn cứ vào thực trạng về chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay, phần cuối của bài nghiên cứu sẽ nêu ra một số giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các doanh nghiệp ở Việt Nam.

II. Cơ sở lý thuyết

Phần này sẽ giới hạn nghiên cứu lý thuyết tổng quan về chuyển số; đồng thời nghiên cứu quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế số và chuyển đổi số ở Việt Nam. Từ cơ sở đó, nghiên cứu về chuyển đổi số đối với doanh nghiệp, nhất là *doanh nghiệp vừa và nhỏ, khởi nghiệp* Việt Nam dưới góc nhìn của *khoa học quản lý kinh tế*.

2.1. Tổng quan về chuyển đổi số

2.1.1. Một số khái niệm

2.1.1.1. Số hóa là gì?

Số hóa là hình thức hiện đại hóa, chuyển đổi các hệ thống thường, thủ công sang hệ thống kỹ thuật số (digital). Hay hiểu đơn giản là quá trình chuyển đổi thông tin trên giấy và các quy trình thủ công thành định dạng kỹ thuật số.

Ở đây có 2 cấp độ cần phân biệt rõ: Số hóa dữ liệu và Số hóa quy trình

* Số hóa dữ liệu (Digitization): Là quá trình chuyển đổi dữ liệu từ dạng analog (tương tự) sang định dạng kỹ thuật số. Ví dụ: Giấy tờ bản cứng chuyển thành

file mềm trên máy tính; ghi chú trên giấy nhập lên bảng tính Excel hay báo cáo giấy chuyển thành file PDF

* Số hóa quy trình (Digitalization):
Quá trình xử lý dữ liệu để đơn giản và tự động hóa quy trình.

Ví dụ: Sử dụng phần mềm CRM (quản lý quan hệ khách hàng), phần mềm HRM (quản trị nguồn nhân lực)... để tối ưu hóa quy trình quản lý hoạt động doanh nghiệp.

* Lợi ích của Số hóa:

- Đơn giản và tối ưu hóa thủ tục, giảm chi phí quản lý, vận hành; nâng cao hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh của doanh nghiệp

- Cập nhật nhanh chóng, chính xác thông tin, báo cáo.

- Xác định chính xác phân khúc thị trường và khách hàng tiềm năng, cải thiện chiến lược khách hàng, mở rộng khách hàng toàn cầu

- Tạo ra nhiều sản phẩm, dịch vụ mới.

- Tăng sự năng động và đổi mới

2.1.1.2. Chuyển đổi số là gì?

Khái niệm chuyển đổi số (digital transformation) có nhiều định nghĩa, cách hiểu khác nhau.

Theo Gartner – công ty nghiên cứu và tư vấn công nghệ thông tin hàng đầu thế giới đưa ra định nghĩa về chuyển đổi số như sau: “Chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới”.

Còn Microsoft thì cho rằng “Chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ

chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới”

Tại Việt Nam, chuyển đổi số được hiểu theo nghĩa là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang ứng dụng công nghệ mới và kỹ thuật số hiện đại, như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo, (AI), người máy (Robot)... nhằm cải thiện, thay đổi phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, quy trình làm việc, văn hóa của tổ chức.

Hiểu một cách cụ thể hơn thì “chuyển đổi số” là việc tích hợp công nghệ và kỹ thuật số vào quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý của tổ chức, với mục tiêu chính là tiết kiệm và hiệu quả, gia tăng hiệu quả, làm hài lòng khách hàng và tạo được lợi thế cạnh tranh.

Ví dụ: Taxi truyền thống sang taxi công nghệ, cửa hàng bán cà phê truyền thống chuyển sang mô hình kinh doanh cà phê điện tử.

Từ khái niệm trên chúng ta có thể thấy rõ, “chuyển đổi số” đề cập đến việc tối ưu hóa toàn diện, cải cách cơ bản cấu trúc doanh nghiệp và quy trình làm việc thông qua công nghệ thông tin và ý tưởng chứ không phải là những nỗ lực xây dựng đơn thuần hạ tầng công nghệ số.

2.1.1.3. Sự khác nhau giữa Số hóa và Chuyển đổi số

- Số hóa là quá trình hiện đại hóa, chuyển đổi các hệ thống thường sang hệ thống kỹ thuật số (như việc chuyển từ tài liệu số sang file mềm trên máy tính, số hóa truyền hình chuyển từ analog sang phát sóng kỹ thuật...).

- Chuyển đổi số là sự tích hợp đầy đủ các công nghệ kỹ thuật số vào tất cả các

lĩnh vực của một tổ chức, ứng dụng các công nghệ để thay đổi cách thức quản trị, vận hành, kinh doanh tối ưu và đem đến những giá trị mới hiệu quả.

Từ sự so sánh trên chúng ta có thể thấy rằng, số hóa chỉ là một phần trong “*hệ sinh thái*” chuyển đổi số, là “*những viên gạch*” của “*ngôi nhà*” chuyển đổi số. Số hóa có thể giúp doanh nghiệp làm việc hiệu quả hơn nhưng không phải là toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, mà chuyển đổi số mới là phương thức đưa doanh nghiệp phát triển.

2.2. Tính cấp thiết của chuyển đổi số trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi ích của doanh nghiệp chuyển đổi số

2.2.1. Tính cấp thiết của chuyển đổi số trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được gọi là Công nghiệp 4.0, tập trung vào công nghệ kỹ thuật số với sự trợ giúp của kết nối thông qua Internet vạn vật, truy cập dữ liệu lớn và các hệ thống vật lý không gian mạng. Chuyển đổi số kết nối, tích hợp vật lý với kỹ thuật số, cho phép hoạt động và truy cập nhanh nhất giữa các bộ phận, đối tác, nhà cung cấp, sản phẩm và con người. Chuyển đổi số đã, đang và sẽ làm đổi thay tất cả các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

Theo nghiên cứu của Microsoft tại khu vực Châu Á TBD, năm 2017, tác động mà chuyển đổi số mang lại cho GDP là khoảng 6%, năm 2019 là 25% và tới năm 2021 là 60%.

Kết quả nghiên cứu của McKensey chỉ ra rằng, vào năm 2025, mức độ tác động của chuyển đổi số tới GDP của nước Mỹ là

khoảng 25%, với đất nước Brazil là 35%, còn ở các nước Châu Âu là khoảng 36%.

Tất cả các kết quả nghiên cứu thực tiễn đều cho thấy chuyển đổi số có vị trí, vai trò rất quan trọng, đối với mọi tổ chức, đặc biệt là đối với doanh nghiệp. Nó có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại, ổn định và phát triển của các doanh nghiệp trong thị trường hiện đại, hội nhập.

2.2.2. Lợi ích của doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi số

2.2.2.1. Những lợi ích:

- Đối với hoạt động doanh nghiệp: Tăng hiệu suất công việc, đẩy nhanh quá trình xử lý công việc, nâng cao chất lượng công việc; dễ dàng quản lý tập trung, tiết kiệm thời gian, tối ưu hóa nhân lực; tăng cường sự minh bạch, hiệu quả và sáng tạo trong hệ thống quản trị công ty.

- Đối với thị trường: Tăng tương tác với thị trường, khách hàng. Chuyển đổi số giúp nắm bắt nhanh chóng, chính xác về thông tin thị trường, tăng trải nghiệm khách hàng.

- Về lợi ích kinh tế: Tiết kiệm và giảm chi phí vận hành, nâng cao khả năng cạnh tranh, thúc đẩy doanh thu, tăng lợi nhuận.

2.2.2.2. Những hạn chế

- An ninh mạng và quyền riêng tư dễ bị đe dọa.

- Có một bộ phận lao động không bắt kịp, không hòa nhập, không đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số sẽ bị đào thải, thất nghiệp.

Như vậy, có thể thấy, chuyển đổi số mang lại rất nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, ngay cả những hạn chế cũng, mà nếu biết tận dụng và có một chiến lược tổng thể, dài hạn thì chắc chắn sẽ tạo ra

những cơ hội mạnh mẽ để đột phá trên thị trường “chuyển đổi số”.

2.3. Thực trạng chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Trước xu hướng phát triển nhanh chuyển đổi số và kinh tế số trên thế giới, Việt Nam đã có những bước đi phù hợp, mang tính “đi tắt đón đầu”. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020, phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với ba trụ cột chính gồm: xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Mục tiêu đề ra đến năm 2025, đổi với kinh tế số phải chiếm 20% trong tổng số GDP, năng suất lao động tăng 7%, các ngành, lĩnh vực tối thiểu 10%, đứng top 50 quốc gia đạt chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu, an toàn thông tin mạng; xã hội số đạt mục tiêu mỗi người dân có điện thoại thông minh, cáp quang đến 100% xã, phường, tối thiểu 50% người dân có tài khoản thanh toán ngân hàng, Internet...

Chương trình xác định 8 lĩnh vực ưu tiên cho chuyển đổi số như: y tế, giáo dục và đào tạo, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải và logistics.

Theo kết quả của khảo sát “Thực trạng chuyển đổi số trong doanh nghiệp trong bối cảnh Covid-19” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện năm 2020 khảo sát trên 400 doanh nghiệp, cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam cũng đã bắt đầu nhận thức và ứng dụng các công nghệ số vào các khâu như quản trị nội bộ, mua hàng, logistics, sản xuất, marketing, bán hàng và thanh toán.

Tính đến nay, chuyển đổi số đã diễn ra hầu hết các loại hình doanh nghiệp và ở nhiều mức độ khác nhau. Điển hình là ngành ngân hàng đã đi đầu trong lĩnh vực chuyển đổi số. Các ngân hàng trong hệ thống đã nghiên cứu và triển khai chiến lược chuyển đổi số với ứng dụng IoT cho phép khách hàng truy cập sử dụng nhiều dịch vụ ngân hàng, kết nối với các hệ sinh thái số khác trên nền tảng Internet. Tuy vậy, quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam còn chậm và chưa phổ biến

III. Chuyển đổi số của doanh nghiệp dưới góc nhìn của khoa học quản lý kinh tế

Dưới góc nhìn của Khoa học quản lý kinh tế, hoạt động của doanh nghiệp phụ thuộc vào 3 thành tố cơ bản là công nghệ, tài chính, nhân lực được quản lý thống nhất và vận hành theo một quy trình nhất định. Vấn đề đặt ra là, khi thực hiện chuyển đổi số, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, gặp những thách thức, trở ngại gì? Và phải làm như thế nào để doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số thành công?

3.1. Những thách thức đối với doanh nghiệp chuyển đổi số

3.1.1. Thách thức từ tư duy, nhận thức của doanh nghiệp

Tư duy, nhân thức của người đứng đầu, lãnh đạo doanh nghiệp cũng là một yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến tiến trình chuyển đổi số doanh nghiệp. Chuyển đổi số tại mỗi doanh nghiệp thay đổi toàn bộ phương thức hoạt động của doanh nghiệp, liên quan đến tính hiệu quả và lợi nhuận, điều này gây áp lực cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp trong việc

quyết định thời điểm và lựa chọn giải pháp công nghệ chuyển đổi số phù hợp với doanh nghiệp.

Mặt khác cũng có những lãnh đạo doanh nghiệp còn hạn chế về trình độ, hoặc bảo thủ, cũng ảnh hưởng đến việc nhận thức về sự cần thiết khách quan của chuyển đổi số doanh nghiệp.

3.1.2. Thách thức từ công nghệ và nền tảng kỹ thuật số

Chuyển đổi số chính là việc ứng dụng công nghệ vào mọi hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện trong thời đại công nghiệp 4.0, trên nền tảng của hệ thống internet, đạt đến một trình độ rất cao về công nghệ và nền tảng kỹ thuật số. Trong khi đó, Việt Nam vẫn còn đi sau thế giới về mặt công nghệ, chúng ta chưa làm chủ được các công nghệ lõi của chuyển đổi số và các hệ thống nền tảng (Platform) cơ bản. Chính vì vậy, chuyển đổi số tại Việt Nam hiện vẫn cơ bản sử dụng các công nghệ sẵn có, chậm sau trên thế giới.

3.1.3. Thách thức từ nguồn lực tài chính

Đầu tư cho chuyển đổi số là đầu tư để thay đổi phương thức hoạt động của doanh nghiệp, đây là cuộc cách mạng đối với doanh nghiệp, đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn. Nhìn chung, các doanh nghiệp Việt Nam vốn có nguồn lực tài chính hạn chế, điều này làm chậm quá trình ra quyết định và thậm chí buộc các nhà lãnh đạo phải dừng lại.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, Việt Nam có hơn 98,1% doanh nghiệp vừa và nhỏ đang gặp khó khăn về vốn đầu tư. Theo khảo sát của VCCI, có 55,6% doanh nghiệp được khảo sát cho biết rào cản mà họ gặp phải khi chuyển đổi số bắt

nguồn từ vấn đề tài chính. Chính vì thiếu vốn, nên các doanh nghiệp này thay vì đầu tư cho việc chuyển đổi số một cách bài bản, đồng bộ, thì họ sẽ ưu tiên lựa chọn đầu tư từng phần, phổ biến, dễ thực hiện, chi phí thấp. Các doanh nghiệp này thường chọn “đám mây” là công nghệ mà họ đầu tư nhiều nhất (18%).

3.1.4. Thách thức từ nguồn nhân lực

Nhân lực là một trong các nhân tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Một nghiên cứu của Vietnam Report trong năm 2019 cho thấy các doanh nghiệp lo lắng về việc thiếu hụt lao động có kỹ năng để vận hành các hệ thống công nghệ mới. Có đến 49,1% doanh nghiệp khảo sát cho rằng thách thức này sẽ ngăn cản thực hiện chuyển đổi số. Trên bình diện quốc gia, mỗi năm Việt Nam thiếu khoảng 90.000 nhân lực để phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Trong khi đó các chương trình đào tạo về kinh tế số, chuyển đổi số trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

3.2. Quan điểm của Đảng và Chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số ở Việt Nam

Đảng và Nhà nước ta đã sớm nhìn nhận vị trí, tầm quan trọng, thách thức và thời cơ của kinh tế số và chuyển đổi số trong Công nghiệp 4.0, đã đề ra những quyết sách phù hợp về kinh tế số và chuyển đổi số. Có thể nêu một số văn kiện chủ yếu, quan trọng, như:

- Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01-7-2014, của Bộ Chính trị khóa XI, về đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 4-5-2017, của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đáng chú ý, Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 29/9/2019, của Bộ Chính trị, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số mang tính đột phá

- Đặc biệt, Đại hội XIII (1.2021) của Đảng đề ra chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số; đặt chuyển đổi số, phát triển kinh tế số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII (2021 – 2025).

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, do Đại hội XIII thông qua, đã xác định: “Phải đổi mới tư duy phát triển, thay đổi cách làm việc, cách sống, đẩy mạnh cải cách thể chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số”. Theo đó, “Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng chính phủ số, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số”.

3.3. Một số giải pháp chủ yếu chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam

3.3.1. Cần thay đổi từ tư duy trong chuyển đổi số

Việc chuyển đổi số phải bắt đầu từ tư duy người lãnh đạo. Chính vì vậy, người đứng đầu, các nhà quản lý, quản trị

doanh nghiệp cần có tư duy đổi mới, nhận thức đầy đủ, quyết định đúng đắn, hành động kịp thời cho chuyển đổi số tại doanh nghiệp của mình. Người lãnh đạo cần có khát vọng và quyết tâm thực hiện chuyển đổi số, đó là tiền đề cho sự thành công..

3.3.2. Chuẩn bị về nguồn nhân lực

Nhân lực là nhân tố quyết định góp phần vào thành công của chuyển đổi số. Cần chuẩn bị một đội ngũ nhân lực có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng công nghệ, hiểu biết về chuyển đổi số, có uy tín để tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp. Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhân lực hiện có trong doanh nghiệp, giúp họ thích ứng với những thay đổi khi áp dụng chuyển đổi số; đồng thời tuyển dụng mới nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, tăng tính chủ động, sáng tạo cho doanh nghiệp và nâng cao sức cạnh tranh thị trường.

3.3.3. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Cần có một nền tảng huy động vốn uy tín cho các doanh nghiệp, bao gồm vốn tự có của doanh nghiệp, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), có thể huy động vốn hợp pháp bằng các hình thức: vốn từ lợi nhuận doanh nghiệp không chia; từ phát hành cổ phiếu; bằng phát hành trái phiếu doanh nghiệp; bằng tín dụng ngân hàng; bằng tín dụng thương mại... Đồng thời phải tính toán hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ, đảm bảo có lãi, đem lại lợi ích thật sự cho doanh nghiệp.

3.3.4. Lựa chọn công nghệ và xây dựng nền tảng kỹ thuật số

Phải xây dựng nền tảng kỹ thuật số cho chuyển đổi số. Nền tảng kỹ thuật số với công nghệ hiện đại là một thành tố

quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Nền tảng kỹ thuật số gồm 3 cấu phần chính: (1) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, gồm internet, máy điện toán, mạng xã hội, các phương tiện truyền thông...; (2) Cơ chế, quy trình để vận hành cơ sở hạ tầng kỹ thuật số; (3) Mô hình kinh doanh kỹ thuật số, dựa trên nền tảng kỹ thuật số.

Việc lựa chọn công nghệ cần đảm bảo yêu cầu hiện đại, tiên tiến, thiết thực, hiệu quả. Do vậy cần phải tiến hành đấu thầu công khai, minh bạch. Đồng thời cần có nhà tư vấn đủ điều kiện, năng lực chuyên môn và uy giúp doanh nghiệp trong việc lựa chọn công nghệ phù hợp với yêu cầu đặt ra.

3.3.5. Về chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi số cho doanh nghiệp

Chính phủ cần có các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi số, bao gồm:

(1) Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo khung khổ pháp luật, điều kiện thuận lợi, tạo động lực đẩy mạnh việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

(2) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, đào tạo lại nghề cho người lao động chuyển đổi công việc trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi tự động hóa, chuyển đổi số.

(3) Hỗ trợ các nguồn lực tài chính, có những chính sách ưu đãi về thuế, về tín dụng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp chuyển đổi số, doanh nghiệp khó khăn,

doanh nghiệp mũi nhọn. Nhà nước cần chủ trì trong việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) quốc gia cũng như hệ sinh thái số ở Việt Nam.

IV. Kết luận

Thời đại ngày nay, các thành tựu khoa học công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số trên thế giới phát triển với tốc độ như vũ bão. Kinh tế số hoạt động trên nền tảng công nghệ số chính là một hình thức cụ thể của kinh tế tri thức mà đất nước ta cần tận dụng, nắm bắt cơ hội để thực hiện khát vọng phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Chuyển đổi số cũng là cơ hội và cũng là thách thức của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, các doanh nghiệp cần phải chuẩn bị sẵn sàng cho sự thay đổi sẽ diễn ra liên tục và rất khó khăn này.

Với nền tảng công nghệ có sự thay đổi nhanh chóng theo hướng tích cực, sự ủng hộ của Chính phủ thông qua việc xác định chuyển đổi số chiến lược quốc gia cũng như ban hành khung khổ pháp luật, các chính sách cụ thể, hoạt động chuyển đổi số tại các doanh nghiệp Việt Nam đang ở thời kỳ sôi động. Kỳ vọng sự chuyển mình kịp thời của các doanh nghiệp, tạo ra thế và lực mới, đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

V. Kiến nghị

Dự báo đến năm 2025, cả nước có 3 triệu doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động, nhu cầu nhân sự về chuyển đổi số vô cùng lớn, bình quân 90 nghìn người/năm. Đây chính là đầu ra rộng mở cho các sinh viên được đào tạo về chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, tác giả Kiến nghị Hội đồng Trường và

Ban Giám hiệu Trường Đại học Mở Hà Nội, có lộ trình đổi mới Chương trình đào tạo các cử nhân kinh tế, tin học, ngoại ngữ gắn với kinh tế số và chuyển đổi số. Đổi mới nội dung, bổ sung môn học mới, gắn với số hóa và chuyển đổi số doanh nghiệp. Không phải chỉ có ngành học Thương mại điện tử mà ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán cũng gắn với chuyển đổi số, bao gồm các môn học Quản trị doanh nghiệp số, Quản trị nhân lực số, Quản trị kế hoạch số, Quản trị đầu tư số, Quản trị tài chính số, Quản trị chiến lược kinh doanh số, Quản trị Logistic chuỗi cung ứng số. v.v. là các bộ phận cấu thành hoạt động trong doanh nghiệp chuyển đổi số. Trường Đại học Mở Hà Nội có thể mạnh về đào tạo các ngành kinh tế, ngoại ngữ và tin học, hoàn toàn đủ điều kiện tạo ra bước đột phá trong việc đào tạo và tuyển sinh khối ngành Kinh tế số, góp phần thiết thực vào công cuộc Chuyển đổi số các doanh nghiệp Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Vial G. Understanding Digital Transformation: A Review and a Research Agenda, Journal of Strategic Information Systems, 2019

[2]. Cisco APAC SMB Digital Maturity Index. USA,2019.

[3]. Think Tank Vinasa: Việt Nam thời chuyển đổi số, Nxb Thế giới, 2019.

[4]. Hoàn thiện thể chế cho kinh tế số, Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 106+107, 3/5/2019
Vinasa: Việt Nam thời chuyển đổi số, Nxb Thế giới, 2019.

[5]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

[6]. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, www.chinhphu.vn

[7]. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam – VCCI, Chuyển đổi số: Giải pháp giúp doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid – 19 và phát triển, 2020. <http://vbis.vn/giai-phap-giup-doanh-nghiep-vuot-qua-dai-dich-Covid-19-va-phan-trien.html>.

[8]. www.vietnamreport.net.vn

Đại chỉ tác giả: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Mở Hà Nội

Email: duchungbxd@gmail.com

